

Số: 44 /QĐ-XPHC

Đức Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn
TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TCS12 ngày 08/7/2025 của Trưởng Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần cà phê Thuận An;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế do ông Ngô Xuân Trường lập ngày 23/7/2025 đối với Công ty Cổ phần cà phê Thuận An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần cà phê Thuận An

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.

Mã số thuế: 6000173846.

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 101186 cấp ngày 11/5/1993; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk.



Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn Một. Giới tính: Nam. Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2023.
- Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

- Không nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn gửi cơ quan thuế.

3. Quy định tại: điểm a Khoản 3 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 16, điểm b Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: 01 tình tiết, vi phạm nhiều lần (hồ sơ quyết toán thuế TNCN), quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với số tiền 18.013.647 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).
Cụ thể:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2023 (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu), số tiền: 863.647 đồng.

- Phạt về hành vi khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN, số tiền: 7.150.000 đồng.

- Phạt về hành vi không nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn gửi cơ quan thuế, số tiền: 10.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Thuế TNDN

+ Buộc nộp đủ số thuế TNDN thiếu, số tiền 4.318.236 đồng vào NSNN.

Bằng chữ: Bốn triệu ba trăm mười tám nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng.

+ Buộc nộp tiền chậm nộp tiền thuế TNDN, số tiền 619.235 đồng vào NSNN. *Bằng chữ: Sáu trăm mười chín nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng.*

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Thuế TNCN

Buộc nộp lại (bổ sung) tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và phụ lục kèm theo tờ khai, áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hóa đơn

Buộc lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn gửi cơ quan thuế, áp dụng Khoản 7 Điều 29 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Giảm lỗ: Không.

- Giảm khấu trừ: Không.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp: 22.951.118 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn một trăm mười tám đồng.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 23/7/2025. Công ty Cổ phần cà phê Thuận An có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 24/7/2025 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào NSNN theo quy định.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần cà phê Thuận An chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Văn Một là người đại diện của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An để chấp hành.

Công ty Cổ phần cà phê Thuận An phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần cà phê Thuận An không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty Cổ phần cà phê Thuận An phải nộp tiền phạt tại Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI mở tài khoản trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: 7111; Mã chương: 559; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục) như sau: mã tiểu mục 1052, số tiền: 4.318.236 đồng; mã tiểu mục 4254, số tiền: 10.863.647 đồng; mã tiểu mục 4268, số tiền: 7.150.000 đồng; mã tiểu mục 4918, số tiền: 619.235 đồng.

b) Công ty Cổ phần cà phê Thuận An có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi 01 bản cho Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI để thu tiền phạt.

3. Gửi 01 bản cho Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp để tổ chức thực hiện. /s/ 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSKTr (03b).





TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

Phạm Văn Trực



THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
THUẾ CƠ SỞ 12 TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐT: 02613.741.068 - 02613.741.171

Số:.....



Người Gửi:

Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An
Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An

Tổng Giám đốc

(ĐT: 0905319798)

